

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 29 - 01 -2018
V/v tranh chấp HĐ
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

Ông Y Hoa Mlô

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị T Hà: c/v- Kiểm sát viên.

Ngày 29-01-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2017/TLST-DS ngày 12/10 /2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐDS-ST ngày 05/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A và bà Hà Thị Lệ T.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh H (con trai ông A, bà T)

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 3/10/2017 và tại phiên Tòa, bà Phạm Thị L trình bày: Vào ngày 06/7/2017 tôi có cho ông Nguyễn Văn A và bà Hà Thị Lệ T vay số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), khi vay ông A, bà T không thể chấp tài sản gì cho tôi nhưng có viết giấy vay tiền và hẹn ngày 16/7/2017 sẽ trả, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng bằng miệng. Từ khi vay đến nay ông A, bà T chưa trả cho tôi được khoản nào mặc dù tôi đã đòi nhiều lần. Nay tôi khởi kiện yêu cầu ông A, bà T trả cho tôi số tiền gốc 16.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 16/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận buộc ông Nguyễn Văn A và bà Hà Thị Lệ T phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị L số tiền gốc là 16.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 16/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Ngày 12/10/2017 bà L nộp đơn khởi kiện, Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà L là đúng trình tự thủ tục theo điều 191, điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, xét thấy trong quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Hà Thị Lệ T, người làm chứng anh Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà T, anh H là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Xét thấy ngày 06/7/2017 ông Nguyễn Văn A và bà Hà Thị Lệ T có vay của bà Phạm Thị L số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) có viết giấy với nhau, hẹn 10 ngày sau sẽ trả, tuy nhiên quá thời hạn trên bà L đã đòi nhiều lần nhưng ông A, bà T không trả nên bà L khởi kiện là có căn cứ, trong quá trình giải quyết ông A, bà T cố tình vắng mặt, bà L đã yêu cầu giám định và tại kết luận giám định số 10/PC54 ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã

kết luận chữ ký, viết trong giấy mượn tiền ngày 06/7/2017 là chữ ký, viết của ông Nguyễn Văn A và bà Hà Thị Lệ T. Như vậy ông A, bà T phải chịu trách nhiệm trả cho bà L khoản tiền trên là phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4.2] Về lãi suất: Xét trong giấy vay tiền giữa bà L với ông A, bà T không thể hiện lãi suất, tuy nhiên đến hạn ông A, bà T không trả nợ cho bà L và bà L yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 16/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/01/2018 là 6 tháng 13 ngày, như vậy ông A, bà T phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xét xử là 10%/năm tương ứng với 0,83%/ tháng.

Cụ thể: $16.000.000đ \times 0,83\% \text{ tháng} \times 6 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 853.500đ$ là phù hợp với khoản 2 điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về tiền chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn A và bà Hà Thị Lệ T cố tình vắng mặt, nên bà Phạm Thị L đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của ông A, bà T, do yêu cầu của bà L được chấp nhận, nên bà L không phải chịu tiền chi phí giám định, ông A, bà T phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.320.000đ, hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng chi phí giám định là 4.320.000đ sau khi T được của ông A, bà T là phù hợp với Điều 161, Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị L được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Hà Thị Lệ T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Cụ thể: $16.853.500đ \times 5\% = 843.000đ$.

-Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 16, Điều 70; các điều 144;147;161;162; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 và khoản 2 điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 điều 357; điều 463; khoản 1, khoản 4 điều 466; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

- Buộc ông Nguyễn Văn A và bà Hà Thị Lệ T phải trả cho bà Phạm Thị L số nợ gốc 16.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 16/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 853.500đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 16.853.500đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng).

2. Về tiền chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn A và bà Hà Thị Lệ T phải chịu 4.320.000đ tiền chi phí giám định, hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng chi phí giám định là 4.320.000đ sau khi T được của ông Nguyễn Văn A, bà Hà Thị Lệ T.

3. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Hà Thị Lệ T phải chịu án phí DSST là: 843.000đ.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị L số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số AA/2017/0000985 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm